

Số: **604** /BC-UBND

Phú Quốc, ngày **09** tháng **12** năm **2020**

**BÁO CÁO**

**Công khai tình hình ước thực hiện Kế hoạch Đầu tư công năm 2020  
và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021**

Kính gửi : - Hội đồng nhân dân huyện;  
- Các phòng, ban, ngành của huyện;  
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số 272/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 307/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công khai tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công 11 tháng năm 2020, ước thực hiện cả năm 2020 và Kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 11 THÁNG VÀ  
ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

**I.VỀ KẾ HOẠCH VỐN VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN**

**1. Các nguồn vốn đầu tư theo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020**

**1.1. Tổng vốn huyện được phân cấp quản lý: 1.553,418 tỷ đồng**

*Trong đó:*

- Nguồn vốn Trung ương:	18,808 tỷ đồng
- Vốn cân đối NSDP:	32,304 tỷ đồng
- Vốn Xô số kiến thiết:	1,244 tỷ đồng
- Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới	11,453 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu NS Huyện sử dụng đầu tư:	1.489,609 tỷ đồng

*Trong đó:*

+ 60% nguồn thu tiền SDD theo kế hoạch năm 2020:	300 tỷ đồng
+ Nguồn thu từ tiền tăng thu và kết dư NS huyện	1.189,609 tỷ đồng

(ghi thu chi chi 1.178,464 tỷ đồng)

**1.2. Tổng vốn tỉnh không phân cấp quản lý: 336,676 tỷ đồng**

**1.3. Vốn chuyển nguồn sang năm 2019: 113,615 tỷ đồng**

- Nguồn vốn Trung ương:	0,272 tỷ đồng
- Vốn cân đối NSDP:	0,643 tỷ đồng
- Vốn Xô số kiến thiết:	5,264 tỷ đồng
- Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới	1,289 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu tiền SDD tỉnh phân bổ 40%	10,410 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu 60% tiền SDD Huyện đầu tư:	95,737 tỷ đồng

(Trong đó: ghi thu ghi chi: 16,850 tỷ đồng, cảng hành khách Quốc tế: 73,796 tỷ đồng)

## **2. Về công tác chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công**

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nội dung theo tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị 03/CT-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang:

- Chỉ đạo các chủ đầu tư phải xây dựng tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân cụ thể cho từng dự án (công trình) theo kế hoạch vốn được bố trí và vốn chuyển nguồn của năm trước gửi phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp.

- Tổ chức lập kế hoạch giai đoạn chuẩn bị đầu tư, kế hoạch triển khai dự án và phân công cụ thể từng lãnh đạo, cán bộ theo dõi chỉ đạo, điều hành công việc từ khâu lập chủ trương đầu tư, lập dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán đảm bảo phù hợp chung của dự án và đúng quy định. Căn cứ vào đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy nhanh tiến độ ưu tiên các chương trình sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trung ương và vốn tỉnh giao.

- Rà soát lại và không ký hợp đồng đối với các đơn vị tư vấn có năng lực yếu kém, thực hiện không đạt phải chỉnh sửa hồ sơ lại nhiều lần.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm các quy định trong quản lý đầu tư công, đấu thầu, xây dựng, thanh toán vốn...

- Chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu xây dựng Kế hoạch đăng ký ước giải ngân năm 2020 gửi về tỉnh

- Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, không để dồn việc vào cuối năm, nhằm giảm bớt

khó khăn cho nhà thầu. Lập hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối quý hoặc cuối năm.

- Không được phép yêu cầu các đơn vị thi công ứng trước vốn khi chưa được bố trí kế hoạch vốn, gây nợ đọng xây dựng cơ bản và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND huyện trong việc để phát sinh nợ đọng.

- Thực hiện tốt công tác gọi báo cáo giám sát đánh giá đầu tư định kỳ và khi phát sinh điều chỉnh dự án,... theo các quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ và Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

- UBND các xã, thị trấn tổ chức nghiêm túc tổ chức, triển khai quán triệt việc thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND, ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang đối với các công trình do xã làm chủ đầu tư.

- Giám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình trên địa bàn xã mình quản lý, theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát đánh giá đầu tư và Nghị định 01/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 84/2015/NĐ-CP, ngày 30/9/2015.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình giải ngân về tỉnh theo định kỳ tháng 02 lần.

### **3. Kết quả thực hiện: (Số liệu đến 20/11/2020)**

#### **3.1. Tổng vốn huyện được phân cấp quản lý**

- **Vốn Trung ương:** Kế hoạch 18,808 tỷ đồng (02 dự án), khối lượng và giá trị giải ngân: 17,661 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 93,9%

- **Vốn cân đối ngân sách địa phương:** Kế hoạch 32,304 tỷ đồng (10 dự án), khối lượng và giá trị giải ngân: 21,982 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 68%. Nguyên nhân:

+ Công trình Trường THCS Dương Đông 3: Đang đấu thầu gói thiết bị, dự kiến giữa tháng 12 sẽ ký hợp đồng.

+ Công trình Máy phát điện và bộ hòa đồng bộ: Mới được nhập về cảng TP.HCM, dự kiến cuối tháng 11 sẽ được vận chuyển về Thổ Châu

- **Vốn Xổ số kiến thiết:** Kế hoạch 1,244 tỷ đồng (02 công trình và 01 danh mục hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công), khối lượng và giá trị giải ngân: 1,044 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 83,9%. Nguyên nhân: Còn 01 công trình giao thông nông thôn, đã có khối lượng đang làm thủ tục giải ngân.

- **Vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới:** Kế hoạch 11,453 tỷ đồng (02 công trình nhà văn hóa, 01 công trình chợ, và 09 công trình giao thông nông thôn), khối lượng và giá trị giải ngân: 1,171 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 10,2%. Nguyên nhân:

+ Có 02 công trình là nhà văn hóa xã Dương Tơ và Nâng cấp cải tạo chợ nông thôn Thổ Châu: Do vướng mặt bằng, nên không thực hiện được. Huyện đã trình UBND tỉnh cho điều chỉnh, nhưng tỉnh không chấp thuận (do nguồn vốn này đầu tư theo tiêu chí nông thôn mới của từng xã, nên không điều chỉnh từ xã này sang xã khác được).

+ Còn lại 09 tuyến đường giao thông nông thôn của 06 xã (Cửa Cạn, Cửa Dương, Gành Dầu, Hàm Ninh, Bãi Thơm): Đang thi công, dự kiến cuối tháng 12 sẽ hoàn thành.

- **Vốn từ nguồn thu ngân sách huyện sử dụng đầu tư**

+ **Tiền sử dụng đất 60% tỉnh giao:** Kế hoạch 300 tỷ đồng (bao gồm: Trả nợ “06”; chuyển tiếp “22”; khởi công mới “23”; chuẩn bị đầu tư “15”; dở dang “11”), khối lượng và giá trị giải ngân: 135,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 45%. Nguyên nhân chậm giải ngân:

- Một số công trình vướng mặt bằng, chờ phê duyệt phương án bồi thường : *Khu tái định cư Hàm Ninh, Khu tái định cư Bãi Thơm, Kho quân khí Bộ Tư lệnh Vùng năm Hải quân.*

- Công trình phải điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh quy hoạch: Đường nhánh số 4 – Bãi Trường, trồng mới cây xanh 2019 Có 02 công trình đang kiểm toán (*đường bãi đất đỏ KP 6 và đường từ bãi rác đến ngã tư Hàm Ninh*)

- Một vài công trình mới đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công: *Khu tái định cư Bãi Thơm, Nâng cấp mở rộng tuyến đường Bãi Vòng*

- Một số công trình đang chờ thẩm tra quyết toán, trình xử lý dở dang

+ **Vốn huyện tự cân đối:** Kế hoạch 1.189,608 tỷ đồng, (*ghi thu ghi chi: 1.178 tỷ đồng; đầu tư xây dựng 03 công trình chuyển tiếp và 04 công trình chuẩn bị đầu tư: 11,145 tỷ đồng*). Khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân: 346,738 tỷ đồng, đạt tỷ lệ : 29,1% (*trong đó: ghi thu ghi chi: 337,338 tỷ đồng, tỷ lệ: 28,6%; đầu tư các công trình: 9,4, tỷ lệ: 84,3%*). Nguyên nhân: Do trong năm 2020, muốn ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất của nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục cấp mã số, giống như mã số dự án của công trình.

**3.2. Tổng vốn tỉnh không phân cấp quản lý: 336,676 tỷ đồng**

**Vốn Trung ương tỉnh quản lý :** Kế hoạch 336,676 tỷ đồng (*02 dự án*) khối lượng và giá trị giải ngân: 234,576 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 69,6%.

**3.3. Vốn chuyển nguồn năm 2019 sang : 113,615 tỷ đồng**

- **Vốn Trung ương:** Chuyển nguồn 272 triệu đồng, giải ngân đạt 100%

- **Vốn cân đối NSDP:** Chuyển nguồn 643 triệu đồng, giải ngân : 412 triệu.

Còn lại do tất toán quyết toán, dư vốn. Đã trình tỉnh xin cắt giảm vốn.

- **Vốn Xổ số kiến thiết:** Chuyển nguồn 5,264 tỷ đồng, giải ngân : 2,984 tỷ đồng. Còn lại do tất toán quyết toán, dư vốn; đã trình tỉnh xin cắt giảm vốn.

- **Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới:** Chuyển nguồn 1,289 tỷ đồng, giải ngân: 617 triệu đồng. Còn lại do tất toán quyết toán, dư vốn; đã trình tỉnh xin cắt giảm vốn.

- **Vốn từ nguồn thu tiền SDD tỉnh phân bổ 40%:** Chuyển nguồn 10,410 tỷ đồng, giải ngân đạt 100%.

- **Vốn từ nguồn thu 60% tiền SDD Huyện đầu tư:** Chuyển nguồn 95,737 tỷ đồng. (*Trong đó: ghi thu ghi chi : 16,850 tỷ đồng, cảng hành khách Quốc tế: 73,796 tỷ đồng*). Đã giải ngân: 18,893 tỷ đồng. Còn lại Cảng hành khách Quốc tế chưa giải ngân được và một số dự án đã quyết toán dư vốn.

**4. Về công tác phê duyệt quyết định đầu tư (báo cáo kinh tế kỹ thuật)**

- Vốn đầu tư công: Phê duyệt 11 quyết định đầu tư với tổng mức đầu tư 41.198.155.191đ, phê duyệt điều chỉnh 20 quyết định đầu tư.

- Vốn sự nghiệp (thường xuyên): Phê duyệt dự toán 36 quyết định với tổng dự toán được duyệt: 131.117.752.655đ

### **5. Về công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và đấu thầu qua mạng**

- **Vốn XDCB:** Phê duyệt 39 quyết định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó quyết định điều chỉnh 09 cái. Tổng giá trị phê duyệt 722.093.390.695đ. Phê duyệt kết quả LCNT được 211 gói/ 272 gói, với tổng số tiền: 157.240.561.807đ (giá gói thầu: 185.206.839.560đ), tiết kiệm qua giảm thầu: 27.204.148.809 đồng, với tỷ lệ giảm thầu bình quân 14,6%.

- **Vốn chi mua sắm thường xuyên:** Phê duyệt 38 kế hoạch LCNT với tổng giá trị : **114.983.854.792** tỷ đồng. Phê duyệt kết quả LCNT 140 gói thầu đối với 38 công trình: 110.830.052.614 đồng, tiết kiệm ngân sách 4.153.802.178 đồng.

#### **- Công tác đấu thầu qua mạng**

+ Vốn XDCB: Tổng số gói thầu đăng ký: 45 gói, giá trị 133.328.000.000đ. Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được 33/45 gói với tổng giá trị gói thầu: 94.255.000.000đ/109.479.000.000đ. Tiết kiệm: 15.224.000.000đ, tỷ lệ giảm thầu bình quân: 13,9%.

+ Vốn sự nghiệp (thường xuyên): Đấu thầu qua mạng 21 gói với tổng giá trị gói thầu: 54.029.413.604đ, giá trúng thầu: 51.428.577.112đ, tiết kiệm ngân sách: 2.600.836.492đ, tỷ lệ giảm thầu bình quân 5%.

### **6. Về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

Từ đầu năm đến nay đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được 33 công trình, giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 101.403.385.102 đồng, giá trị phê duyệt quyết toán là 100.409.306.153 đồng; tiết kiệm được **994.078.949** đồng

Về công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thẩm tra phê duyệt được 12 phương án với số tiền 257.256.855.898đ (*trong đó ghi thu ghi chi của phần quyết toán trong năm 2020: 121.853.114.954đ*); ghi thu ghi chi vào NSNN 02 phương án (01 nhà đầu tư) với số tiền là 354,233 tỷ đồng ( *trong đó ghi thu ghi chi vốn chuyển nguồn : 16,850 tỷ đồng*). Số đã quyết toán nhưng chưa ghi thu ghi chi vào NSNN là 817.494.555.261đ.

### **7. Về công tác đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn**

Về công tác đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn. Kế hoạch đầu tư xây dựng đường GTNT trên địa bàn các xã, đường trong Đô thị năm 2020 đã được UBND huyện Phú Quốc phê duyệt theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 trên cơ sở nhu cầu của các xã, thị trấn đăng ký gồm 63 tuyến đường với tổng chiều dài 16.668 m, với tổng số vốn dự kiến: 26,670 tỷ đồng ( NS huyện đối ứng: 8,820 tỷ đồng, NS xã đối ứng: 8,029 tỷ đồng, nhân dân đóng góp: 9,821 tỷ đồng). Qua 11 tháng đầu năm các xã, thị trấn đã thực hiện được 30 tuyến đường với tổng chiều dài 7.086 m, với tổng số vốn : 10,948 tỷ đồng ( NS

huyện đối ứng: 5,758 tỷ đồng, NS xã đối ứng: 1,023 tỷ đồng, nhân dân đóng góp: 4,167 tỷ đồng).

Nguyên nhân, công tác triển khai thực hiện còn chậm trễ, khả năng huy động nhân dân đóng góp đạt tỷ lệ thấp do khó khăn về kinh tế trong đại dịch. Một số tuyến đường nhân dân đã tự triển khai thực hiện không sử dụng vốn ngân sách đối ứng. Một số tuyến đường không thể triển khai do vướng quy hoạch.

### **8. Công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**

Trong năm qua, Hội đồng thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tiếp tục phát huy tốt vai trò của Hội đồng trong công tác tham mưu cho UBND huyện, cụ thể:

- Kiện toàn lại nhân sự (*bổ sung đồng chí phó chủ tịch Hội đồng thay thế cho đ/c phó chủ tịch Hội đồng đã nghỉ hưu*).

- Đã thẩm định và trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư của 58 dự án mới giai đoạn 2021-2025, với tổng số vốn dự kiến : 11.264 tỷ đồng

- Thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư cho các dự án : Kho quân khí Bộ tư Lệnh Vùng năm Hải Quân, đường xuống biển số 2 ( Khu du lịch Bà Kèo ), đường xuống biển số 11 ( Khu du lịch Bà Kèo ), đường xuống biển số 13 ( Khu du lịch Bà Kèo ), đường số 12 ( Bà Kèo – Cửa Lấp)

- Tổ chức khảo sát thực địa, và đề xuất ý kiến với Lãnh đạo UBND huyện không thực hiện đầu tư đối với đường xuống biển số 12 ( Khu du lịch Bà Kèo ).

### **9. Công tác giám sát đánh giá đầu tư**

Công tác giám sát đánh giá đầu tư luôn được quan tâm, chú trọng. Chỉ đạo phòng Tài chính Kế hoạch theo dõi, giám sát các Chủ đầu tư trong công tác báo cáo định kỳ theo đúng quy định. Trong năm qua, việc thực hiện báo cáo theo định kỳ của các Chủ đầu tư vẫn còn chậm.

Đối với một số xã thực hiện vai trò Chủ đầu tư, nhưng chưa thực hiện công tác báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, chưa đăng ký thông tin trên Hệ thống thông tin Quốc gia.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Ưu điểm**

Trong năm qua, do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, làm ảnh hưởng chung đến tình hình thực hiện công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo xuyên suốt và quyết tâm của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Các chủ đầu tư cam kết và quán triệt thực hiện các nội dung theo Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 03/3/2020 và Công văn số 188/UBND-KT, ngày 31/3/2020 của UBND huyện Phú Quốc. Thực hiện tốt các chỉ tiêu về đăng ký đấu thầu qua mạng. Các cơ quan chuyên môn tham mưu tốt và kịp thời về tình hình quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, công tác phân khai vốn cho các chủ đầu tư thực hiện tốt.

Quán triệt nghiêm và đăng ký các gói thầu qua mạng về Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng quy định.

Thực hiện tốt công tác báo cáo giải ngân về tỉnh theo định kỳ tháng 02 lần (ngày 16 và ngày 02).

## 2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác lập thẩm định trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư còn chậm, làm ảnh hưởng đến công tác bố trí vốn và giải ngân trong năm 2020. Một số công trình, dự án thường xuyên phải điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh quy hoạch.

- Các công trình giao thông nông thôn được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia do các xã làm chủ đầu tư thực hiện rất chậm. Một số xã với vai trò chủ đầu tư chưa làm tốt đối với công tác báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát đánh giá đầu tư về cơ quan chuyên môn theo quy định; chưa kịp thời phản ánh các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện rất khó khăn, vướng mắc; công tác phê duyệt phương án bồi thường còn chậm, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ thực hiện một số dự án: Khu tái định cư Bãi Thơm, Đường trung tâm 3 Bãi Trường và các đường nhánh, Đầu tư xây dựng CSHT khu Tái định cư Suối lớn, Đường thị trấn Dương Đông – Khu du lịch Đá Bàn, Đường tạm vào khu tái định cư 67,5ha, Kho quân khí Bộ tư lệnh vùng 5, Trường mầm non Hồ Thị Nghiêm, Nhà văn hóa xã Dương Tơ...

- Năng lực của một số nhà thầu thi công xây dựng còn hạn chế, dẫn đến việc phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Ảnh hưởng đến thời gian thực hiện dự án

- Trong quá trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành có một số công trình mặc dù đã gửi hồ sơ quyết toán trước năm 2020 nhưng không thẩm tra được, do thiếu một số thủ tục và trình tự pháp lý chưa đúng quy định; dẫn đến thời gian thẩm tra và phê duyệt kéo dài (các dự án quy hoạch, dự án Trung tâm bồi dưỡng Chính trị).

## III. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

Trên cơ sở báo cáo, phân tích, đánh giá những mặt ưu điểm, tích cực; thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế tồn tại qua công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công 11 tháng năm 2020. Từ đây đến cuối năm, thời gian thực hiện còn lại rất ngắn, vì vậy cần tập trung đẩy nhanh tăng khối lượng thi công, thực hiện tốt công tác giải ngân đảm bảo đạt từ 95 % kế hoạch trở lên, cụ thể:

### 1. Tổng vốn huyện được phân cấp quản lý: 1.553,418 tỷ đồng

Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: Ước đạt 100% kế hoạch (KH: 18,808 tỷ đồng)  
 - Vốn cân đối NSDP: Ước đạt 100% kế hoạch (KH: 32,304 tỷ đồng)  
 - Vốn Xổ số kiến thiết: Ước đạt 100% kế hoạch (KH: 1,244 tỷ đồng)  
 - Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới: Ước đạt 100% kế hoạch (ước đạt 100% sau khi kế hoạch vốn được giảm xuống còn 7,446 tỷ đồng. Do tình không chấp thuận cho điều chỉnh số vốn 4,007 tỷ của 2 xã vướng mặt bằng sang công trình giao thông nông thôn của các xã khác)

- Vốn từ nguồn thu NS Huyện sử dụng đầu tư: Ước đạt 95% kế hoạch (KH: 1.489,609 tỷ đồng, dự kiến trình HĐND xin giảm kế hoạch ghi thu ghi chi xuống còn 377 tỷ)

Trong đó:

- + 60% nguồn thu tiền SDD theo kế hoạch năm 2020: 300 tỷ đồng
- + Nguồn thu từ tiền tăng thu và kết dư NS huyện 1.189,609 tỷ đồng  
(ghi thu chi chi 1.178,464 tỷ đồng)

**2. Tổng vốn tỉnh không phân cấp quản lý:** Ước đạt 100% kế hoạch (KH:336,676 tỷ đồng)

**3. Vốn chuyển nguồn sang năm 2019:** Ước đạt 100% kế hoạch (KH: 113,615 tỷ đồng)

- Nguồn vốn Trung ương: 0,272 tỷ đồng
- Vốn cân đối NSDP: 0,643 tỷ đồng
- Vốn Xổ số kiến thiết: 5,264 tỷ đồng
- Vốn TW theo CTMTQG nông thôn mới 1,289 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu tiền SDD tỉnh phân bổ 40% 10,410 tỷ đồng
- Vốn từ nguồn thu 60% tiền SDD Huyện đầu tư: 95,737 tỷ đồng

(Trong đó: ghi thu ghi chi : 16,850 tỷ đồng, cảng hành khách Quốc tế: 73,796 tỷ đồng, đã trình tỉnh xin điều chuyển phần vốn thừa của những công trình đã tắt toán sang cho Cảng hành khách quốc tế khoảng 2,8 tỷ đồng)

## PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

**1. Tỉnh phân cấp quản lý: 522,339 tỷ đồng (kèm theo danh mục chi tiết)**

- Vốn cân đối ngân sách : 15,804 tỷ đồng
  - Vốn xổ số kiến thiết : 42,135 tỷ đồng
  - Vốn từ tiền thu sử dụng đất 60% : 464,4 tỷ đồng
  - 07 công trình trả nợ : 02 tỷ đồng
  - 33 công trình chuyển tiếp : 284,128 tỷ đồng
  - 02 công trình khởi công mới : 171,792 tỷ đồng
  - ( trong đó có 02 Danh mục chưa : 144,8 tỷ đồng  
phân bổ lĩnh vực giao thông và xã, thị trấn)
  - 27 công trình chuẩn bị đầu tư : 6,48 tỷ đồng
- 2. Huyện tự cân đối: : 600 tỷ đồng**
- Ghi thu ghi chi tiền SDD : 600 tỷ đồng

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

**1. Nhiệm vụ:** Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn lần 2 của giai đoạn 2021-2025, cũng là năm đầu tiên thực hiện một số cơ chế về quản lý và giải ngân vốn theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Trong 5 năm qua, trên cơ sở kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020, chúng ta đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Năm 2021 và những năm sắp tới đây, vai trò trọng trách của các cơ quan càng nặng nề hơn, do nguồn thu của huyện không còn nhiều, trong khi đó công tác bồi thường, giải tỏa; công tác bố trí tái định cư; đầu tư xây dựng



hạ tầng giáo dục – y tế - văn hóa xã hội cần được quan tâm nhiều hơn. Mặt khác, bắt đầu từ năm 2021, công tác giải ngân vốn đầu tư công hàng năm chỉ kéo dài trong năm ( *đến hết 31/01*). Vì vậy, ngay từ bây giờ UBND huyện đề ra các nhiệm vụ và giải pháp, đề nghị các cơ quan chuyên môn, các chủ đầu tư nghiêm túc triển khai thực hiện trong thời gian sắp tới như sau:

- Các chủ đầu tư cần quan tâm, chú trọng đến công tác phù hợp quy hoạch được phê duyệt từ giai đoạn đầu tiên được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương. Trường hợp dự án không phù hợp quy hoạch, vướng quy hoạch... phải kịp thời xin ý kiến UBND huyện xem xét, giải quyết. Nhằm hạn chế tình trạng, vốn bố trí nhưng không thực hiện được. Tiếp tục thực hiện chế độ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân các dự án, cũng như khó khăn vướng mắc về phòng Tài chính Kế hoạch cùng với thời điểm báo cáo gửi về Huyện ủy, UBND huyện.

- Đối với Danh mục chưa phân bổ trong kế hoạch vốn năm 2021 (*do chưa đầy đủ thủ tục để được bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, theo quy định của Luật Đầu tư công*): BQL Dự án là Chủ đầu tư các công trình này, phải khẩn trương liên hệ cơ quan thẩm định đề trình UBND huyện phê duyệt, nhằm đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để được bố trí vốn theo đúng quy định. Đồng thời BQL Dự án Đầu tư XD phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện, nếu Danh mục vốn chưa phân bổ cho các công trình khởi công mới không giải ngân đạt trong năm 2021.

- Các công trình do UBND các xã làm chủ đầu tư: cần chủ động liên hệ cơ quan chuyên môn quản lý về đầu tư công để thực hiện tốt công tác báo cáo, các vướng mắc trong quá trình thực hiện để có hướng giải quyết kịp thời, thực hiện tốt chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư. Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của cấp mình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao hơn nữa trình độ năng lực, tham mưu tốt cho Lãnh đạo về công tác tài chính, đầu tư.

- Các Chủ đầu tư cần nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác lập báo cáo và gửi thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Thông tư 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 “*về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước*”. Kịp thời tất toán sau khi đã có quyết định phê duyệt. Đơn vị nào để xảy ra tình trạng chậm lập báo cáo quyết toán dự án sau khi đã nghiệm thu hoàn thành, chậm tất toán. Người đứng đầu đơn vị sẽ chịu trách nhiệm trước UBND huyện.

- Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định có liên quan đảm bảo công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đúng quy trình, thời gian quy định, nhằm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn. Tiếp tục củng cố, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các hoạt động liên quan công tác đấu thầu.

- Chấp hành nghiêm theo Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải đảm bảo đúng quy định, không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn không theo quy định hoặc không phù hợp nhằm làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Tổ chức đăng tải thông tin,

phát hành hồ sơ mời thầu công khai, minh bạch, đảm bảo đúng thời gian. Nghiêm cấm các chủ đầu tư, bên mời thầu có hành vi thông đồng với nhà thầu, trốn tránh, không bán hoặc bán chậm trễ hồ sơ mời thầu cho các đơn vị có nhu cầu.

- **Phòng Tài chính – Kế hoạch:** Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND huyện, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đầu tư công theo thẩm quyền được giao. Thẩm định các thủ tục cần thiết theo quy định đầy đủ trước khi bố trí vốn.

+ Thẩm định và tham mưu Quyết định, trình UBND huyện đối với các công trình, dự án sử dụng vốn sự nghiệp; các công trình, dự án không cấu phần xây dựng sử dụng vốn đầu tư công. Tiếp tục tham mưu tốt trong công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu...

+ Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, nếu vượt thẩm quyền báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

+ Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân mà Chủ đầu tư đã xây dựng, hàng tháng tổng hợp báo cáo và gửi báo cáo định ngày( ngày 16 và ngày 02).

+ Phát huy tốt hơn nữa vai trò, chức năng Phó Chủ tịch Hội đồng báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư. Kịp thời xây dựng kế hoạch thẩm định hàng quý, hoặc đột xuất theo nhu cầu cấp bách của địa phương.

+ Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu đúng quy định; Hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đúng thời gian quy định.

+ Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện do áp dụng các văn bản hướng dẫn mới, nhưng chưa được hướng dẫn tập huấn.

- **Phòng Quản Lý đô thị (cơ quan thẩm định và thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu công trình)**

+ Thực hiện tốt vai trò thẩm định, tham mưu và trình UBND huyện phê duyệt quyết định đầu tư đối với các công trình, dự án có cấu phần xây dựng sử dụng vốn đầu tư công; Quyết định chi phí tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công và Quyết định phê duyệt dự toán xây dựng. Báo cáo kịp thời về UBND huyện những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ; nhằm có hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

+ Khẩn trương rà soát và chỉ đạo chuyên môn tổ chức làm thêm giờ để thẩm định đối với các dự án dự kiến được bố trí vốn khởi công mới trong năm 2021, đã được Chủ đầu tư gửi hồ sơ thẩm định.

+ Trong quá trình thẩm định, cần phải đối chiếu với nội dung của quyết định chủ trương được duyệt, nhằm tránh xảy ra tình trạng trình phê duyệt, điều chỉnh quyết định đầu tư vượt tổng mức đầu tư hoặc trái với nội dung chủ trương được phê duyệt.

+ Nâng cao vai trò, chức năng của cơ quan có thẩm quyền đối với công tác kiểm tra công trình trong thời gian thi công và sau khi nghiệm thu theo

Thông tư 04/2019/TT/BCD của Bộ Xây dựng ngày 16/8/2019, sửa đổi bổ sung một số nội dung của Thông tư 26/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình

**- Kho bạc Nhà nước Phú Quốc**

+ Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn; Chủ đầu tư trong công tác giải ngân vốn đầu tư.

+ Định kỳ cung cấp số liệu giải ngân cho phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp báo cáo (ngày 15 và 30 hàng tháng)

+ Báo cáo tình hình tạm ứng quá thời hạn thu hồi của các Chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư 52/2018/TT-BTC để có hướng xử lý và giải quyết kịp thời.

**2. Giải pháp**

Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan đảm bảo yêu cầu về chất lượng và thời gian quy định, tránh nợ đọng XDCB.

Chấp hành nghiêm theo Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch Đầu tư “*về chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu*”.

Các chủ đầu tư; UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm các quy định về Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ; quan tâm chú trọng nhiều đến công tác giám sát cộng đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án đã được bố trí Kế hoạch vốn, việc quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, nhất là trong điều kiện ngân sách còn nhiều khó khăn..

-Kiên quyết kịp thời điều chuyển vốn đối với các dự án khó khăn, vướng mắc không giải ngân được. Không bố trí vốn năm tiếp theo cho các dự án chậm giải ngân (*trừ trường hợp khách quan*).

- Thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu đúng quy định; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Phát huy tốt vai trò, chức năng của Hội đồng về công tác thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Không để xảy ra tình trạng phê duyệt quyết định đầu tư vượt tổng mức đầu tư hoặc tăng quy mô, hạng mục khi chưa có chủ trương của cấp thẩm quyền.

**3. Kiến nghị các Sở tham mưu UBND tỉnh**

**\* Sở Kế hoạch và Đầu Tư**

- Sớm xem xét tham mưu UBND tỉnh đối với phần vốn tỉnh cần đối 275 tỷ cho đường Trung tâm đoạn 3 – Bãi Trường và các đường nhánh (*tổng mức đầu tư: 1.312 tỷ, trung ương : 830 tỷ, tỉnh : 275 tỷ, huyện: 207 tỷ*), để phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, làm cơ sở để huyện bố trí vốn giai đoạn 2021-2025 đối với phần vốn huyện.

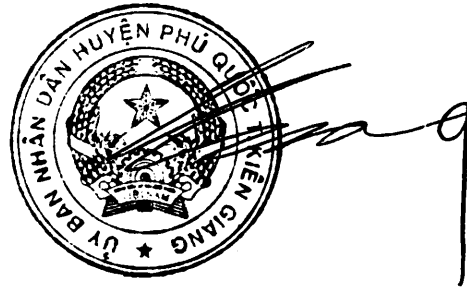
- Tham mưu UBND tỉnh giao ủy quyền về mặt pháp lý đối với Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh để huyện tiếp tục thực hiện theo đúng quy định (*dự án này trước đây chỉ thanh toán chi phí tư vấn phần vốn trung ương khoảng 600 triệu đồng, còn lại sử dụng toàn bộ vốn huyện*).

Trên đây là báo cáo công khai tình hình ước thực hiện Kế hoạch Đầu tư công cả năm 2020, và Kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện Phú Quốc của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc. /.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP+CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Huyền Quang Hưng**

**CÔNG KHAI DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH BỐ SUNG  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ QUỐC**

Theo Báo cáo số 604/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc.

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Mã dự án	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020			Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025												Chú chú
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ....	Trong đó: vốn ....	Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Dự kiến kế hoạch năm 2021			Chú chú						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn....				Trong đó: vốn ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Trong đó	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước		Thành toán nợ XDCB	Trong đó	Thu hồi các khoản ứng trước	Thành toán nợ XDCB		
																				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	
I	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17					
		TỔNG CỘNG (A + B)		410.235	410.235	20.078	20.078	246.837	246.837	0	0	57.939	57.939								
A		NGUỒN VỐN ĐỐI NGÂN SÁCH		249.973	249.973	18.074	18.074	131.276	131.276	0	0	15.804	15.804								
I		TRẢ NỢ QUYẾT TOÁN		26.295	26.295	15.182	15.182	924	924	0	0	924	924								
		Lĩnh vực Giáo dục		26.295	26.295	15.182	15.182	924	924	0	0	924	924								
1	7628137	Trường TH An Thới 2 - Điểm Ấp 6 (XDM 06 phòng)	9863; 27/10/2017	4.198	4.198	3.780	3.780	129	129			129	129				Đã phê duyệt QI				
2	7526502	Trường TH Dương Đông 3 - Điểm chính (XDM 12 phòng)	9563; 10/10/2017	7.374	7.374	6.387	6.387	109	109			109	109				Đã phê duyệt QI				
3	7531817	Trường TH An Thới 3 - Điểm Bãi Xếp (XDM 08 phòng)	8997; 05/10/2017	5.379	5.379	4.394	4.394	65	65			65	65				Đã phê duyệt QI				
4	7528548	Trường TH An Thới 1 - Điểm chính (XDM 12 phòng)	3210; 05/07/2016	7.277	7.277	422	422	422	422			422	422				Đã phê duyệt QI				
5	7576534	Sửa chữa các điểm trường năm 2017 (vốn tỉnh)	2697; 20/03/2017	2.067	2.067	199	199	199	199			199	199				Đã phê duyệt QI				
II		DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP		2.875	2.875	2.792	2.792	70	70	0	0	38	38								
		Lĩnh vực khác		2.875	2.875	2.792	2.792	70	70	0	0	38	38								
I	7744946	Máy phát điện và bộ hòa đồng các máy phát xã Thố Châu, huyện Phú Quốc	2079; 13/5/2020	2.875	2.875	2.792	2.792	70	70			38	38								
III		DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		179.031	179.031	100	100	103.482	103.482	0	0	14.492	14.492								
		Lĩnh vực Giao thông		176.121	176.121	0	0	100.572	100.572	0	0	12.092	12.092								
I	7230737	Đường nhánh số 3 - khu vực Bãi Trường	08 21/10/2011	176.121	176.121			100.572	100.572			12.092	12.092								
		Cơ quan Đăng		2.910	2.910	100	100	2.910	2.910	0	0	2.400	2.400								

STT	Tên mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020		Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025								Ghi chú
			TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ....	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025			Dự kiến kế hoạch năm 2021		Trong đó: vốn ngân sách tỉnh			
			Tổng số	Trong đó: vốn ....					Tổng số	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tổng số	
1	Sửa chữa nhà làm việc Huyện Ủy Phú Quốc	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
			6301: 16/11/2020	2.910	2.910	100	100	2.910	2.910			2.400	2.400				
IV	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			41.772	41.772	0	0	26.800	26.800	0	0	350	350				
	<i>Lĩnh vực Giáo dục</i>			26.800	26.800	0	0	26.800	26.800	0	0	350	350				
I	Trường TH An Thới 2 (Diện áp 6)			4.620	4.620			4.620	4.620			50	50				
2	Trường PTCS Cửa Cạn (Diện THCS)			7.120	7.120			7.120	7.120			100	100				
3	Trường PTCS Cửa Cạn (Diện chính) - 2021			11.060	11.060			11.060	11.060			150	150				
4	Sửa chữa các điểm trường năm 2021			4.000	4.000			4.000	4.000			50	50				
B	NGUỒN THỤ XỔ KIẾN THIẾT			160.262	160.262	2.004	2.004	115.561	115.561	0	0	42.135	42.135				
I	TRÁI NỢ QUYẾT TOÁN			2.290	2.290	2.004	2.004	17	17	0	0	17	17				
	<i>Lĩnh vực y tế</i>			2.290	2.290	2.004	2.004	17	17	0	0	17	17				
I	Trạm y tế xã Cửa Cạn	7060117	1663: 08/07/2008	2.290	2.290	2.004	2.004	17	17			17	17			Đã phê duyệt QT	
II	DỰ ÁN KHÔI CÔNG MÔI			143.000	143.000	0	0	100.572	100.572	0	0	41.918	41.918				
	<i>Lĩnh vực Giao thông</i>			143.000	143.000	0	0	100.572	100.572	0	0	41.918	41.918				
I	Dương nhanh số 3 - khu vực Bãi Trường			143.000	143.000			100.572	100.572			41.918	41.918				
III	DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			14.972	14.972	0	0	14.972	14.972	0	0	200	200				
	<i>Lĩnh vực y tế</i>			14.972	14.972	0	0	14.972	14.972	0	0	200	200				
I	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trung tâm y tế huyện Phú Quốc			14.972	14.972			14.972	14.972			200	200			Năm 2022 - 2025	



**CÔNG KHAI DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ QUỐC**

Số báo cáo số **604** /BC-UBND ngày **09** tháng **12** năm **2020** của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn NSNN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>TỔNG SỐ (A + B + C)</b>															
A	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT (60%)									6.297.769	5.300.379	1.660.604	5.589.613	1.527.390	
I	DỰ ÁN TRẢ NỢ									473.738	473.738	393.879	5.550	2.000	
I	Ngành giao thông									473.738	473.738	393.879	5.550	2.000	
1	Nâng cấp bờ kè công viên Bạch Đằng	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7753470	799; 312	331,29 m	2019-2020	4506 15/10/2019	34.649	34.649	28.200	800	250	
2	Đường bãi rác đến ngã tư Hầm Ninh	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7613871	799; 309	17,27 km	2017 - 2019	3756; 29/07/2019	169.956	169.956	158.050	2.000	300	
3	Đường Bãi Đất Dỏ - Khu phố 6 thị trấn An Thới	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7582896	799; 309	1,600 m	2017 - 2018	1643; 09/05/2018	30.288	30.288	26.739	600	300	
4	Lát gạch vỉa hè chỉnh trang đô thị	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7585179	799; 312	20.000m2	2016-2020	2829; 05/06/2019	58.927	58.927	41.425	250	250	
5	Đường Phạm Ngọc Thạch - thị trấn An Thới	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7559783	799; 292	11.610m2	2016-2018	1250; 31/03/2016	27.405	27.405	17.570	200	150	
6	Đường trung tâm Bãi Thơm đến cảng Đá Chồng	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7571684	799; 309	8700 m	2016 - 2019	4718; 02/11/2018	78.823	78.823	74.173	1.000	400	
7	Đường từ ngã ba cảng Đá Chồng đến bãi rác	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7599930	799; 309	4.867m	2017 - 2018	149; 12/01/2017	73.690	73.690	47.722	700	350	
I	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP									3.687.149	2.689.759	1.263.624	1.227.809	284.128	
I	Ngành giao thông									3.687.149	2.689.759	1.263.624	1.227.809	284.128	
I	ĐT XD công trình Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc (tên cũ: Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc)	PQ	KBNN Phú Quốc	UBND huyện	7518929	605; 295	180 ha	2016-2020	794 31/03/2017	1.644.728	647.338	590.338	84.000	50.000	

S T T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã bố trí, khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công từ năm 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số: ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: phân bổ NSNN				
2	Nâng cấp Hồ chứa nước Dương Đông (Giai đoạn 2)	PQ	KBNN Phụ Quốc	UBND huyện	7717506	605:311	4,497 ha	2019-2021	86	224.768	224.768	95.000	129.768	50.000	
3	Khu tái định cư xã Bãi Thơm	PQ	KBNN Phụ Quốc	BQL dự án	7417465	799: 309	13,1 ha	2018-2022	9850; 26/10/2017	492.000	492.000	43.400	372.015	39.170	Chưa có PA đến bù
4	Khu tái định cư xã Hàm Ninh	PQ	KBNN Phụ Quốc	UBND huyện PQ	7246562	619: 309	19,9 ha	2017-2021	9866; 27/10/2017	349.000	349.000	1.588	345.000	1.000	Chưa phê duyet dự án
5	Đường số 12 (Bà Kèo - Cựa Lấp)	PQ	KBNN Phụ Quốc	BQL dự án	7128034	799: 309	172,8 m	2017-2020	5871; 28/10/2016	27.864	27.864	2.704	24.994	50	Chưa có PA đến bù
6	Mở rộng diện tích nghĩa trang nhân dân huyện Phú Quốc	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7641147	799: 338	2 ha	2018-2020	9878 28/10/2017	3.173	3.173	1.309	1.700	500	
7	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Bãi Vòng	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7758698	799: 312	2,805 km	2019-2021	5095 30/10/2019	48.487	48.487	20.600	27.887	14.500	
8	Đường thi trấn Dương Đông - Khu du lịch Đá Bàn	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7566112	799: 312	5,412m	2017-2020	2793; 29/03/2017	150.000	150.000	61.170	50.830	35.000	
9	Đường nhánh số 4 - Khu Bãi Trường	PQ	KBNN Phụ Quốc	UBND huyện	7286511	799: 292	1,358m	2014-2020	102; 23/12/2010	216.538	216.538	131.044	3.000	2.000	
10	Lái gạch vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7579314	799: 312	1,55 km	2019-2021	4602 24/10/2019	77.336	77.336	47.184	15.000	12.000	
11	ĐI/XD cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Suối Lớn 73ha	PQ	KBNN Phụ Quốc	UBND huyện PQ	7060665	619: 309	73,66ha	2007-2022	97; 22/01/2007	300.000	300.000	193.442	106.558	25.000	
12	Kho quân khí thuộc bộ tư lệnh vùng 5 hai quân	PQ	KBNN Phụ Quốc	UBND huyện PQ	7682125	799: 011	115,96 m2	2019-2020	4664; 30/10/2018	59.771	59.771	26.965	32.760	32.760	Chưa có PA đến bù
II	Ngành giáo dục									61.019	61.019	34.780	18.151	12.104	
1	Trường THCS Dương Đông 1 - Điểm chính (1 nhà đa năng)	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7746832	799: 073	1p	2019-2021	5097 30/10/2019	4.424	4.424	3.162	1.262	500	
2	Trường mầm non Dương Đông - Điểm chính (4P hiệu bộ)	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7746834	799: 071	4p	2020-2021	5092 30/10/2019	4.000	4.000	2.369	100	72	
3	Trường TH Dương Đông 4 - Điểm chính (6P hiệu bộ + 1 nhà đa năng)	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7758695	799: 072	6p	2020-2021	4606 25/10/2019	7.425	7.425	3.200	2.646	2.646	
4	XDM nhà hiệu bộ Trường TH-THCS Bãi Thơm (điểm chính)	PQ	KBNN Phụ Quốc	BOL dự án	7744894	799: 073	6p	2020-2021	5054 29/10/2019	4.741	4.741	2.920	877	877	



STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số: ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			
5	Sửa chữa các điểm trường năm 2020 (vốn huyện)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7746831	799; 073	6 Điểm	2019- 2021	5056 29/10/2019	1.062	1.062	50	14	
6	Trường mầm non Bãi Thơm - Điểm chính (Công, hàng rào, sân nền)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7753468	799; 071		2020-2021	5094 30/10/2019	1.500	1.500	20	11	
7	Trường TH & THCS Bãi Thơm - Điểm chính (2P bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7744894	799; 073	2p	2020-2021	4604 25/10/2019	2.998	2.998	115	115	
8	Trường TH & THCS Hàm Ninh - Mẫu giáo cũ (4P học)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7746833	799; 073	4p	2020-2021	5058 29/10/2019	4.000	4.000	100	59	
9	XDM nhà hiệu bộ Trường THCS Dương Đông I (04P)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7570822	799; 073	4p	2020-2022	4594 08/9/2020	3.151	3.151	900	800	o
10	Trường THCS Dương Tư - Điểm chính (4P hiệu bộ, 2P bộ môn, hàng rào)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7744898	799; 073	6p	2019-2021	5093 30/10/2019	5.037	5.037	2.474	1.250	
11	Trường TH & THCS An Thới 2 - Điểm chính (6P hiệu bộ và 2P bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7744893	799; 073	6p	2019-2021	5057 29/10/2019	8.566	8.566	4.966	2.700	
12	Trường TH & THCS Bãi Bón - Điểm chính (4P hiệu bộ)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7744899	799; 073	4p	2019-2021	5059 29/10/2019	4.000	4.000	200	100	
13	Trường mầm non Gành Dầu - Điểm chính (2P hiệu bộ)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7746829	799; 071	2p	2018-2020	4603 24/10/2019	2.000	2.000	100	50	
14	Trường TH -THCS Hàm Ninh (Hạng mục: 02 phòng bộ môn, nhà xe học)	HN	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7821516	799;073	2p	2020-2022	5049 06/10/2020	2.991	2.991	1.600	1.150	
15	Trường Mầm non Cửa Dương - Điểm chính (Hạng mục: 01 phòng nghệ thuật + thể chất, 01 phòng nhân viên, 01 nhà vệ sinh giáo viên)	CD	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7821518	799; 071	2p	2020-2022	4877 22/9/202	1.977	1.977	1.177	800	
16	Trường Tiểu học Cửa Dương 2 - Điểm chính (Hạng mục: hàng rào sân nền)	CD	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7821519	799; 072		2020-2022	5765 21/10/2020	2.367	2.367	1.367	950	
17	Trường Mầm non Bãi Thơm - Điểm chính (Hạng mục: nhà vệ sinh giáo viên, nhà xe giáo viên, nhà bảo vệ, thiết bị)	BT	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7821520	799; 071		2020-2022	3027 26/5/2020	780	780	197	10	
III	Ngành khác									32.465	32.465	16.146	10.044	
I	Trồng mới cây xanh năm 2019 (TĐC 10,2ha; TĐC khu phố 5; TĐC Gành Dầu)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7721325	799; 312	18,037 m <sup>2</sup>	2019-2020	4374; 29/10/2018	18.546	18.546	10.746	5.000	

S T T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chức vụ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: phần vốn NSNN				
2	XĐM Nhà xưởng, nhà kho Đoàn Quản lý đường bộ	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án	7758696	799;341	2.972 m2	2019-2021	4337 04/10/2019	4.000	4.000	1.700	2.000	1.794	
3	BCH quản sự thị trấn Dương Đông	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án	7788357	799; 341	168 m2	2020-2021	5096 30/10/2019	1.919	1.919	1.000	500	350	
4	Trung tâm hành chính xã Cửa Dương	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án	7752521	799; 341	966 m2	2020-2021	5055; 29/10/2019	8.000	8.000	3.600	2.900	2.900	
I	<b>DỰ ÁN KHÔI CÔNG MÔI</b>									<b>454.045</b>	<b>454.045</b>	<b>3.101</b>	<b>442.187</b>	<b>171.792</b>	
I	<b>Ngành giao thông</b>									<b>445.523</b>	<b>445.523</b>	<b>2.942</b>	<b>434.595</b>	<b>164.500</b>	
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng tuyến tránh (Đoạn từ ngã ba Suối đá đến cầu Suối Cao)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án	7822861	799; 312	5 km	2021 - 2023		47.000	47.000	405	46.300	25.000	
2	Danh mục chưa phân bổ (8 công trình)									398.523	398.523	2.537	388.295	139.500	Do chưa có quyết định đầu tư
II	<b>Ngành khác</b>									<b>8.522</b>	<b>8.522</b>	<b>159</b>	<b>7.592</b>	<b>7.292</b>	
1	XDM Hội trường UBND xã Cửa Cạn	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án	7572272	799; 341		2021 - 2023		1.992	1.992	0	1.992	1.992	
2	Danh mục chưa phân bổ (4 công trình)									6.530	6.530	159	5.600	5.300	Do chưa có quyết định đầu tư
	<b>DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>									<b>1.682.837</b>	<b>1.682.837</b>	<b>0</b>	<b>914.067</b>	<b>6.480</b>	
I	<b>Ngành giao thông</b>									<b>772.130</b>	<b>772.130</b>	<b>0</b>	<b>772.130</b>	<b>500</b>	
1	Đường Trần Hưng Đạo đoạn từ ngã ba Suối Mây đến ngã ba sân bay Dương Tơ (vía hè, thoát nước, cây, xanh)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án			34.200 m2	2021 - 2023		79.015	79.015		79.015	400	
2	Lắp đặt điện chiếu sáng tuyến đường ấp 2 Cửa Cạn đến ngã ba Dương Đông - Bãi Thơm	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án						13.217	13.217		13.217	50	
3	Khu Tái định cư khu vực Đông Cây Sao - Khu 1 (49ha)	PQ	KBNN Phú Quốc	UBND huyện			49 ha	2021 - 2025		679.898	679.898		679.898	50	
II	<b>Ngành giáo dục</b>									<b>105.707</b>	<b>105.707</b>	<b>0</b>	<b>98.437</b>	<b>1.880</b>	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số: ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			
1	Trường mầm non Hàm Ninh (HIM: 02 phòng bộ môn, 02 phòng hiệu bộ, tường rào, sân chơi)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			4p	2021 - 2023		4.947	4.947	4.947	50	
2	Trường mầm non Thổ Châu (HIM: 04 phòng học, 02 phòng bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			6p	2021 - 2023		6.400	6.400	6.400	150	
3	Trường TH Dương Tơ 2 - Điểm Cửa Lấp (HIM: 08 phòng học)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			8p	2021 - 2023		8.000	8.000	8.000	200	
4	Trường TH An Thới 1 (HIM: Bếp ăn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			1p	2021 - 2023		800	800	800	30	
5	Trường TH Cửa Dương Tơ - Điểm chính (HIM: 06 phòng học)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			6p	2021 - 2023		6.000	6.000	6.000	100	
6	Trường mầm non An Thới (02 phòng học, 02 phòng hiệu bộ, sân chơi)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án			4p	2021 - 2023		4.060	4.060	4.060	100	
7	Sửa chữa các điểm trường 2021	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án				2021 - 2023		3.000	3.000	3.000	100	
8	Trường TH Dương Tơ 1 - Điểm chính (Hạng mục: 06 phòng học, 02 phòng bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 072	8p	2021 - 2023		10.000	10.000	8.550	150	
9	Trường THCS An Thới 1 (Hạng mục: 02 phòng bộ môn, 04 phòng học, 20 máy vi tính)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 073	6p	2021 - 2023		7.500	7.500	6.350	100	
10	Trường TH Cửa Dương 1 - điểm Ông Lang (Hạng mục: 06 phòng học, 02 phòng bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 072	8p	2021 - 2023		10.000	10.000	8.600	150	
11	Trường Mầm non Cửa Dương - Điểm chính (Hạng mục: 04 phòng học, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 giảng soạn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 071	7p	2021 - 2023		7.000	7.000	7.000	100	
12	Trường TH-THCS Cửa Dương (Hạng mục: 03 phòng bộ môn, 04 phòng học, 01 giảng soạn công nghiệp)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 073	7p	2021 - 2023		8.500	8.500	7.300	100	
13	Trường TH Dương Tơ 2 - 73ha (Hạng mục: 02 phòng bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 072	2p	2021 - 2023		3.000	3.000	2.600	100	
14	Trường THCS Dương Tơ (Hạng mục: sân tập, hệ thống thoát nước, 01 giảng soạn công nghiệp)	PQ	KBNN Phú Quốc	BQL dự án		799; 073		2021 - 2023		1.000	1.000	850	50	

S T T	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã bố trí từ khởi công đến hết năm 2020	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giải ngân 2021 - 2025	Dự kiến nhu cầu kế hoạch năm 2021	Ghi chú
									Số: ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Trong đó: phần vốn NSNN				
15	Tường rào non Lâm Ninh (Hạng mục: 04 phòng học, 01 giảng khòaan công nghiệp)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án		799; 071	4p	2021 - 2023			6.000	6.000	5.130	100	
16	Tường rào - THCS Bãi Bôn - Diên chính (Hạng mục: 04 phòng học)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án		799; 073	4p	2021 - 2023			4.500	4.500	3.850	100	
17	Tường rào non Giành Dầu (Hạng mục: 03 phòng học, 01 giảng khòaan)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án		799; 071	3p	2021 - 2023			4.500	4.500	4.500	50	
18	Tường rào - THCS Giành Dầu - Diêm THCS (Hạng mục: 01 nhà đa năng, 04 phòng bộ môn, hàng rào, 01 giảng khòaan)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án		799; 073	5p	2021 - 2023			7.500	7.500	7.500	100	
19	Tường rào Cửa Dương 2 - diêm chính (Hạng mục: 02 phòng bộ môn)	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án		799; 072	2p	2021 - 2023			3.000	3.000	3.000	50	
III	Ngành khác										805.000	805.000	43.500	4.100	
1	Khu trung tâm hành chính Phú Quốc	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án							765.000	765.000	3.500	3.500	
2	Chợ mới An Thới	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án			4.438 m2	2021 - 2023			23.500	23.500	23.500	200	
3	XDM Dân tiên phòng	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án				2021 - 2023			3.000	3.000	3.000	100	
4	Cải tạo sửa chữa các chợ thị trấn An Thới	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án				2021 - 2023			7.000	7.000	7.000	150	
5	Nâng cấp mở rộng chợ Lâm Ninh	PQ	KBNN Phú Quốc	BOL dự án				2021 - 2023			6.500	6.500	6.500	150	
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN										0	0	2.000.000	600.000	
	Ghi thu ghi chi												2.000.000	600.000	
C	CHI BÔI THƯỜNG GIẢI PHÒNG MẶT BẰNG										0	0	1.000.000	462.990	
	Chi bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện												1.000.000	462.990	